

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2025/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa: Nguyên đơn Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1960, địa chỉ: Cụm 4, tổ dân phố 14, phường Đ, tỉnh Quảng Trị (cụm 4, tổ dân phố 14, phường B, tỉnh Quảng Bình cũ) và bị đơn ông Lê Văn X, sinh 1946; địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị (thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ).

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị P và ông Lê Văn X.
- Công nhận thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ con chung: Bà P và ông X có 01 con chung là Lê Hoàng Chí N, sinh ngày 23/9/2003. Con Lê Hoàng Chí N đã trưởng thành nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về quan hệ tài sản: Không có, nên bà Phụng ông Xu không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về án phí: Bà P, ông X được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKS khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- UBND xã L(ĐKKH ngày 23/9/2000)
- TAQT;
- Lưu HS; Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

